

THÔNG BÁO CỎ BẢNG TỐT NGHIỆP TIẾN SĨ - THẠC SĨ THÁNG 5 NĂM 2025
(Kèm theo thông báo số 350/TB-HV ngày 21 tháng năm 2025)

TT	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Số vào sổ bằng	Quyết định CNTN	Ghi chú
1	Vũ Minh Tuấn	Nam	04/09/1988	Hải Dương	Tiến sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0003/2025/TS	502/QĐ-HV ngày 26/04/2025	
2	Nguyễn Duy Quang	Nam	28/08/2000	Hà Nội	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0044/2025/TH	399/QĐ-HV ngày 16/04/2025	M22CQIS02-B
3	Vân Thê Dũng	Nam	18/10/1995	Hà Nội	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0045/2025/TH	399/QĐ-HV ngày 16/04/2025	M23CQIS01-B
4	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	12/07/2000	Hà Nội	Thạc sĩ	Chính quy	Hệ thống thông tin	0046/2025/TH	399/QĐ-HV ngày 16/04/2025	M23CQIS01-B
5	Vũ Hữu Đạo	Nam	04/07/2000	Hải Dương	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0047/2025/TH	399/QĐ-HV ngày 16/04/2025	M23CQCS01-B
6	Tô Văn Hải	Nam	03/11/2000	Thái Bình	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0048/2025/TH	399/QĐ-HV ngày 16/04/2025	M23CQCS01-B
7	Lăng Đức Hải	Nam	24/06/2000	Vĩnh Phúc	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0049/2025/TH	399/QĐ-HV ngày 16/04/2025	M23CQCS01-B
8	Lê Thị Linh	Nữ	06/01/1999	Nghệ An	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0050/2025/TH	399/QĐ-HV ngày 16/04/2025	M23CQCS01-B
9	Bùi Phương Ngọc Mai	Nữ	17/12/2000	Hà Tây	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0051/2025/TH	399/QĐ-HV ngày 16/04/2025	M23CQCS01-B
10	Lại Như Tùng	Nam	30/09/1999	Thanh Hóa	Thạc sĩ	Chính quy	Khoa học máy tính	0052/2025/TH	399/QĐ-HV ngày 16/04/2025	M23CQCS01-B

Danh sách gồm có: 10 NCS và học viên

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Tuyết

TL. GIÁM ĐỐC

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO



Đặng Văn Tùng

THÔNG BÁO CỎ BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC THÁNG 05 NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số 530/TB-HV ngày 24 tháng 05 năm 2025 của Giám đốc Học viện)

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Quyết định công nhận tốt nghiệp	Lớp sinh viên
1	Huỳnh Thủy	An	28/05/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0872/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
2	Lê Hoài Duy	Bình	04/12/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0873/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
3	Huỳnh Lương Trọng	Đạt	12/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0874/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
4	Nguyễn Tấn	Đạt	01/10/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0875/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
5	Cao Văn	Đông	20/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0876/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
6	Nguyễn Hữu	Đức	01/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0877/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
7	Phạm Hoàng	Hiếu	10/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0878/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
8	Nguyễn Thành	Huy	12/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0879/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
9	Nguyễn Tuấn	Kiệt	23/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0880/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
10	Lê Thanh	Mai	21/10/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0881/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
11	Trần Thiện	Nhân	16/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0882/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
12	Nguyễn Tiến	Nhật	22/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0883/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
13	Võ Thanh	Phong	15/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0884/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
14	Ngô Huỳnh Vĩnh	Phú	16/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0885/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
15	Nguyễn Đắc Hồng	Quân	22/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0886/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
16	Phan Công	Thăng	08/12/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0887/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
17	Lê Nguyễn Thanh Duy	Thiên	24/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0888/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
18	Nguyễn Xuân	Trang	07/04/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0889/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Quyết định công nhận tốt nghiệp	Lớp sinh viên
19	Trần Ngô Gia	Tự	20/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0890/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
20	Ngô Đức	Tuấn	10/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0891/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
21	Trần Quang	Việt	18/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	An toàn thông tin	0892/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQAT01-N
22	Nguyễn Đức Chí	Danh	31/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0893/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNHT01-N
23	Nguyễn Hữu	Dũng	04/07/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0894/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNHT01-N
24	Nguyễn Quốc	Duy	17/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0895/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNHT01-N
25	Mai Thanh	Hải	02/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0896/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNHT01-N
26	Hoàng Lê Thủy	Hoa	16/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0897/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNHT01-N
27	Nguyễn Thiên	Kiều	29/08/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0898/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNHT01-N
28	Nguyễn Thị Thùy	Trang	27/05/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0899/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNHT01-N
29	Lương Thủy	Vy	20/07/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0900/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNHT01-N
30	Huyền Ngọc	Ánh	03/12/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0901/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPM01-N
31	Đoàn Long	Âu	17/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0902/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPM01-N
32	Trần Hữu	Chiến	26/12/2001	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0903/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPM01-N
33	Châu Huy	Diễn	22/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0904/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPM01-N
34	Trương Thái	Hoàng	12/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0905/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPM01-N
35	Võ Quang	Huy	08/01/2000	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0906/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPM01-N
36	Vân Chí	Khanh	21/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0907/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPM01-N
37	Đinh Hồng	Kông	18/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0908/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPM01-N
38	Vũ Văn	Lâm	20/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0909/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPM01-N

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Quyết định công nhận tốt nghiệp	Lớp sinh viên
39	Trần Gia	Long	18/04/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0910/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM01-N
40	Lê Văn	Lương	11/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0911/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM01-N
41	Vũ Hoàng	Mạnh	25/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0912/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM01-N
42	Đỗ Xuân	Minh	07/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0913/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM01-N
43	Nguyễn Tiến	Ngọc	01/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0914/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM01-N
44	Hồ Đức	Nguyễn	07/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0915/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM01-N
45	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	26/08/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0916/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM01-N
46	Nguyễn Thị	Nhung	17/08/2001	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0917/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM01-N
47	Nguyễn Đình	Phát	23/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0918/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM01-N
48	Lê Văn	Phúc	05/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0919/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM01-N
49	Đặng Thành	Tân	18/01/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0920/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM01-N
50	Phạm Đức	Thắng	25/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0921/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM01-N
51	Nguyễn Trần Trọng	Tin	27/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0922/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM01-N
52	Đặng Đức	Trọng	26/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0923/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM01-N
53	Nguyễn Phan Nhật	Trường	09/12/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0924/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM01-N
54	Nguyễn Thái	Trường	16/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0925/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM01-N
55	Bùi Ngọc	Tú	04/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0926/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM01-N
56	Lê Trọng	Chiến	04/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0927/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM02-N
57	Võ Quốc	Dinh	22/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0928/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM02-N
58	Nguyễn Hoàng	Duy	25/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0929/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNPMM02-N

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Nghành đào tạo	Số vào sổ	Quyết định công nhận tốt nghiệp	Lớp sinh viên
59	Nguyễn Thị	Hiền	19/02/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0930/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
60	Nguyễn Thị Thu	Hiền	28/01/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0931/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
61	Nguyễn Thanh	Hữu	28/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0932/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
62	Liêu Minh	Kha	23/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0933/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
63	Nguyễn Hữu	Nghĩa	16/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0934/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
64	Nguyễn Trọng	Nhân	26/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0935/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
65	Nguyễn Dương	Phi	23/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0936/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
66	Nguyễn Quốc	Phi	15/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0937/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
67	Nguyễn Quốc Khả	Phi	23/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0938/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
68	Tần Đức	Quỳnh	17/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0939/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
69	Phu Dư	Thắng	30/05/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0940/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
70	Hà Xuân	Thanh	16/06/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0941/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
71	Nguyễn Huỳnh Trúc	Thanh	01/05/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0942/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
72	Phạm Thụy Dà	Thảo	12/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0943/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
73	Lê Quang Quốc	Thịnh	08/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0944/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
74	Nguyễn Xuân	Thịnh	04/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0945/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
75	Nguyễn Ngọc	Thông	03/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0946/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
76	Trần Thị	Thúy	23/04/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0947/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
77	Vân Trung	Tin	09/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0948/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N
78	Chung Khánh	Toàn	06/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0949/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCCNPM02-N

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Quyết định công nhận tốt nghiệp	Lớp sinh viên
79	Nguyễn Đỗ	Trí	30/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0950/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNP/M02-N
80	Bùi Quốc	Triệu	02/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0951/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNP/M02-N
81	Lê Tuấn	Triệu	23/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0952/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNP/M02-N
82	Nguyễn Thanh	Trúc	02/01/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0953/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNP/M02-N
83	Nguyễn Thành	Trung	16/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0954/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNP/M02-N
84	Nguyễn Văn	Trường	10/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0955/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNP/M02-N
85	Lương Tấn	Vinh	17/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0956/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNP/M02-N
86	Nguyễn Gia	Vinh	27/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	0957/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQCNP/M02-N
87	Đặng Lê Tuấn	Anh	30/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0958/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
88	Lương Thị Ngọc	Ánh	29/06/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0959/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
89	Ninh Cao	Cường	15/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0960/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
90	Đỗ Cao	Dương	07/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0961/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
91	Huỳnh Nguyễn Nhật	Duy	23/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0962/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
92	Huỳnh Thị Lệ	Giang	19/08/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0963/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
93	Vương Thiên	Hào	19/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0964/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
94	Trần Thị Uyên	Hậu	11/02/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0965/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
95	Lê Minh	Hiếu	15/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0966/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
96	Võ Nhật	Huy	21/03/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0967/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
97	Trần Gia	Khánh	23/01/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0968/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
98	Lê Thanh	Lâm	16/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0969/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Quyết định công nhận tốt nghiệp	Lớp sinh viên
99	Nguyễn Phạm Anh	Lâm	02/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0970/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
100	Nguyễn Phương	Lan	18/04/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0971/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
101	Dương Bảo	Linh	12/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0972/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
102	Hồ Thị Khánh	Linh	01/01/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0973/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
103	Hồ Ngọc	Luân	29/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0974/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
104	Lê Thị Cẩm	Ly	03/02/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0975/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
105	Nguyễn Hữu	Minh	01/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0976/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
106	Bùi Thanh	My	10/07/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0977/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
107	Lê Nhật	Nam	16/11/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0978/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
108	Trần Tâm	Nguyễn	26/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0979/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
109	Phạm Thị Kim	Nhân	17/03/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0980/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
110	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	28/12/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0981/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
111	Nguyễn Trần Yến	Nhi	08/06/2001	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0982/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
112	Nguyễn Thị Nhật	Quên	17/05/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0983/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
113	Võ Thị Thuần	Quên	02/04/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0984/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
114	Trần Lâm Ngọc	Quên	16/06/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0985/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
115	Bùi Khánh	Quỳnh	10/10/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0986/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
116	Đặng Thị Như	Quỳnh	24/01/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0987/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
117	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	04/06/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0988/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
118	Ngô Mai Hòa	Thanh	05/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0989/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Quyết định công nhận tốt nghiệp	Lớp sinh viên
119	Huỳnh Minh	Thư	01/01/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0990/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
120	Lê Thị Mỹ	Trần	24/10/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0991/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
121	Thái Thị Thuý	Trang	17/08/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0992/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
122	Trần Mỹ	Trang	17/05/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0993/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
123	Lê Hoàng Thảo	Trình	22/06/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0994/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
124	Nguyễn Hải	Trung	13/05/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0995/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
125	Nguyễn Minh	Trung	25/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0996/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
126	Nguyễn Huỳnh Như	Uyên	14/03/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0997/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
127	Trương Thanh Thảo	Uyên	24/09/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0998/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
128	Phạm Vũ Y	Vân	07/11/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	0999/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTTK01-N
129	Lương Quốc	Diễn	17/10/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1000/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTUD01-N
130	Đỗ Hùng	Hào	18/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1001/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTUD01-N
131	Nguyễn Ngọc	Mơ	28/09/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1002/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTUD01-N
132	Trần Văn	Ngan	15/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1003/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTUD01-N
133	Lê Bá	Phát	25/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1004/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTUD01-N
134	Nguyễn Xuân	Phúc	12/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1005/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTUD01-N
135	Ngô Thành	Trung	23/04/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1006/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTUD01-N
136	Lê Huỳnh Tú	Uyên	02/12/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1007/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQPTUD01-N
137	Hồ Trường	Giang	15/09/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	1008/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQDPTD01-N
138	Mạnh Trọng	Hải	02/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	1009/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQDPTD01-N

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Quyết định công nhận tốt nghiệp	Lớp sinh viên
139	Trịnh Danh	Hải	03/10/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	1010/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
140	Nguyễn Trần Vũ	Khang	24/10/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	1011/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
141	Võ Thị	Ngân	07/03/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	1012/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
142	Trần Hào	Phóng	25/04/2002	Nam	Giỏi	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	1013/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
143	Đặng Minh	Phú	13/07/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	1014/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
144	Nguyễn Quang	Tân	06/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	1015/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
145	Nguyễn Anh	Tú	09/02/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	1016/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
146	Nguyễn Minh	Đạo	06/02/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1017/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
147	Phạm Hải	Đường	04/05/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1018/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
148	Trần Bảo	Duy	15/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1019/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
149	Hoàng Thị	Hậu	02/10/2001	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1020/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
150	Vũ Sông	Hương	09/02/2002	Nữ	Giỏi	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1021/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
151	Nguyễn Đăng	Khoa	20/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1022/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
152	Nguyễn Công	Luân	07/08/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1023/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
153	Nguyễn	Phúc	19/11/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1024/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
154	Nguyễn Minh	Quang	12/10/2002	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1025/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
155	Võ Thị Hồng	Ánh	12/12/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1026/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
156	Tô Thanh	Đông	04/04/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1027/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
157	Trần Tuấn	Dũng	21/06/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1028/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N
158	Hồ Gia	Huy	17/01/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1029/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQĐPTĐT01-N

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Quyết định công nhận tốt nghiệp	Lớp sinh viên
159	Nguyễn Ngọc	Lợi	18/04/2002	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1030/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQVITMD01-N
160	Trần Hà	My	25/02/2002	Nữ	Khá	Dại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1031/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQVITMD01-N
161	Phạm Đặng Kiều	Oanh	19/05/2002	Nữ	Khá	Dại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1032/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQVITMD01-N
162	Nguyễn Huỳnh Vĩnh	Phúc	08/01/2002	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1033/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQVITMD01-N
163	Trần Nguyễn	Phúc	06/08/2002	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1034/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQVITMD01-N
164	Nguyễn Nhật	Quang	02/07/2002	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1035/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQVITMD01-N
165	Lê Minh	Tài	21/11/2002	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1036/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQVITMD01-N
166	Nguyễn Hoàng	Thiên	30/04/2002	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1037/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQVITMD01-N
167	Nguyễn Phúc	Thịnh	25/05/2002	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1038/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQVITMD01-N
168	Huỳnh Nhật	Trung	25/07/2002	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1039/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQVITMD01-N
169	Nguyễn Văn	Tù	21/06/2002	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1040/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQVITMD01-N
170	Phạm	Hân	15/02/2002	Nam	Trung bình	Dại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1041/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQVITV01-N
171	Huỳnh Thanh	Tân	04/09/2002	Nam	Trung bình	Dại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1042/2025/DH	409/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQVITV01-N
172	Hà Phước	Bình	02/10/1999	Nam	Trung bình	Dại học	Chính quy	An toàn thông tin	1043/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D17CQAT01-N
173	Nguyễn Đoàn Hồng	Hạnh	25/11/1999	Nữ	Trung bình	Dại học	Chính quy	An toàn thông tin	1044/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D17CQAT01-N
174	Đặng Trường	Giang	02/02/2001	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	An toàn thông tin	1045/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQAT01-N
175	Ninh Quốc	Hòa	23/01/2001	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	An toàn thông tin	1046/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQAT01-N
176	Ngô Hoàng	Phan	18/09/2001	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	An toàn thông tin	1047/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQAT01-N
177	Phạm Minh	Quang	24/06/2001	Nam	Trung bình	Dại học	Chính quy	An toàn thông tin	1048/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQAT01-N
178	Võ Tấn	Vàng	21/06/1997	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1049/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D15CQMT01-N

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Nghề đào tạo	Số vào sổ	Quyết định công nhận tốt nghiệp	Lớp sinh viên
179	Hà Đức	Hùng	20/01/1999	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1050/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D17CQCP01-N
180	Lưu Tiến	Phát	11/12/2000	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1051/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D18CQCP02-N
181	Nguyễn Tân	Thiên	05/01/2000	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1052/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D18CQCP02-N
182	Trần Nguyễn Gia	Bảo	17/01/2001	Nam	Trung bình	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1053/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQCNHT01-N
183	Trần Thái	Hân	27/06/2001	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1054/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQCNHT01-N
184	Nguyễn Trần Đức	Thuận	03/10/2001	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1055/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQCNHT01-N
185	Bùi Trọng	Anh	06/10/2001	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1056/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQCCNPM01-N
186	Trần Nhật	Duy	16/01/2001	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1057/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQCCNPM01-N
187	Nguyễn Trường	Giăng	07/03/2001	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1058/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQCCNPM01-N
188	Nguyễn Chí	Hòa	18/05/2001	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1059/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQCCNPM01-N
189	Trịnh Ngọc	Hoàng	13/04/2001	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1060/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQCCNPM01-N
190	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	24/01/2001	Nữ	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1061/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQCCNPM01-N
191	Phạm Hữu Ngân	Phương	01/01/2001	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1062/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQCCNPM02-N
192	Nguyễn Thanh	Sang	24/08/2001	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1063/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQCCNPM02-N
193	Mai Đức	Thắng	16/05/2001	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1064/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQCCNPM02-N
194	Nguyễn Doãn	Thông	20/10/2001	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1065/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQCCNPM02-N
195	Nguyễn Anh	Tú	15/10/2001	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ thông tin	1066/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQCCNPM02-N
196	Hồ Quốc	Phương	04/03/1999	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1067/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D17CQTK01-N
197	Tạ Ái	Linh	23/04/2000	Nữ	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1068/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D18CQTK01-N
198	Nguyễn Tùng	Dương	12/04/2001	Nam	Khá	Dại học	Chính quy	Công nghệ đa phương tiện	1069/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQTK01-N

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngành đào tạo	Số vào sổ	Quyết định công nhận tốt nghiệp	Lớp sinh viên
199	Lê	Duy	13/11/2000	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1070/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D18CQVTO1-N
200	Hoàng Anh	Vũ	13/02/2001	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1071/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQVTHI01-N
201	Nguyễn Quang	Minh	27/10/2001	Nam	Trung bình	Đại học	Chính quy	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	1072/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQVVT01-N
202	Nguyễn Thị Yến	Linh	20/08/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	1073/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQKT01-N
203	Lê Trần Kim	Thị	29/12/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Kế toán	1074/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQKT01-N
204	Nguyễn Thị Thùy	Linh	13/09/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Quản trị kinh doanh	1075/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQQTM/R01-N
205	Mai Nguyễn Thiên	Kim	03/02/2001	Nữ	Trung bình	Đại học	Chính quy	Marketing	1076/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D19CQMRPT01-N
206	Nguyễn Lê Thanh	Huy	12/08/2002	Nam	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	1077/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQMRPT01-N
207	Vương Thị Thanh	Tuyền	20/06/2002	Nữ	Khá	Đại học	Chính quy	Marketing	1078/2025/DH	410/QĐ-HV ngày 28/02/2025	D20CQMRIT01-N

Danh sách gồm có: 207 sinh viên

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Tuyết

TL. GIÁM ĐỐC
 PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG
 PHỤ TRÁCH PHÒNG ĐÀO TẠO

 Đặng Văn Tùng